



shí sì
十四

number · fourteen

Example Sentence

wǒ men bān yǒu shí sì gè xué shēng

我们 班有十四个学 生 。

Our class has fourteen students.

Trace each character, then write the word on your own.

十	十	十	十	十															

四	四	四	四	四	四	四	四												
